

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2213/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chiến lược phát triển ngành Thanh tra
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới:S.....
	Ngày: ...10/12.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

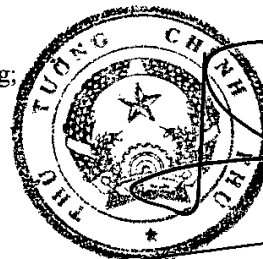
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, V.I (3b). M 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

CHIẾN LƯỢC

Phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC

1. Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Thanh tra Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong mỗi giai đoạn lịch sử, ngành luôn chủ động bám sát mọi chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước để phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả công tác thanh tra đã giúp phát hiện những bất cập, hạn chế nảy sinh trong cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trên cơ sở đó, ngành Thanh tra đã kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước và kiến nghị với các ngành, các cấp nhằm chấn chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, qua đó hoàn thiện cơ chế quản lý trên mọi mặt của đời sống xã hội. Ngành Thanh tra cũng đã phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật xảy ra trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, qua đó giúp thu hồi tiền, tài sản về cho Nhà nước, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân và góp phần duy trì trật tự, kỷ cương xã hội.

2. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra nhìn chung vẫn chưa theo kịp những yêu cầu ngày càng cao của quản lý nhà nước, chưa đáp ứng hết những đòi hỏi của Đảng, Nhà nước và kỳ vọng của nhân dân. Hiệu lực, hiệu quả công tác của ngành trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc xác định vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước chưa phù hợp; tổ chức bộ máy của các cơ quan thanh tra nhà nước còn thiếu tính hệ thống, chưa tạo ra sự chủ động, độc lập cần thiết để đảm bảo tính khách quan, kịp thời trong quá trình hoạt động; quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; chưa có cơ chế phù hợp để bảo đảm thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị về thanh tra; việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước

còn hạn chế do quy định về tổ chức, hoạt động và thẩm quyền chưa phù hợp; còn có sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động với Kiểm toán Nhà nước và cơ quan kiểm tra đảng; đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra còn thiếu tính chuyên nghiệp, trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp; nguồn lực vật chất, kỹ thuật cho hoạt động thanh tra chưa được bảo đảm;...

3. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến kiện toàn tổ chức, hoạt động của ngành Thanh tra và đã đề ra nhiều chủ trương, định hướng chỉ đạo về vấn đề này. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết số 48/2005/NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Nghị quyết số 21/2009/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020,... đã chỉ rõ cần đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới, bảo đảm mọi hoạt động đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ; tăng cường tính độc lập và chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra; đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan thanh tra theo hướng cơ quan theo cấp hành chính chuyên mạnh sang thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, cơ quan theo ngành, lĩnh vực tập trung vào thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận của các cơ quan thanh tra,...

4. Việc thực thi Hiến pháp năm 2013 đang đặt ra yêu cầu đối với ngành Thanh tra thực hiện hiệu quả hơn các chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường cũng như hội nhập quốc tế cũng đòi hỏi ngành Thanh tra cần phải đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động nhằm theo kịp và phù hợp với yêu cầu của sự phát triển và hội nhập quốc tế. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

5. Trên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành Thanh tra trong thời gian tới và nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra hiện nay, cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chiến lược xác định những mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ và

lộ trình thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn nhằm xây dựng và phát triển ngành Thanh tra trong sạch, vững mạnh, kỷ cương, liêm chính, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH THANH TRA

1. Quan điểm

a) Quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thanh tra, kiểm tra; thể chế hóa kịp thời tinh thần của Hiến pháp và các đạo luật quan trọng về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có liên quan đến công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với ngành Thanh tra.

b) Xây dựng cơ quan thanh tra nhà nước có thực quyền, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả dựa trên nguyên tắc khách quan, công bằng và từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập hiện nay.

c) Phát triển ngành Thanh tra với lộ trình cụ thể, từng bước vững chắc, phù hợp với quá trình đổi mới hệ thống chính trị, cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phòng, chống tham nhũng và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xác lập địa vị pháp lý của các cơ quan thanh tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tăng cường tính tập trung, thống nhất, chủ động và tự chịu trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra; xây dựng ngành Thanh tra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ nay đến năm 2020: Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế; chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng các mặt công tác,

đặc biệt là tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý sau thanh tra trên cơ sở các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030: Xây dựng và tăng cường tính hệ thống của ngành Thanh tra theo hướng quản lý tập trung, thống nhất về tổ chức, biên chế; nâng cao vai trò của các cơ quan thanh tra trong quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tăng cường tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra.

Các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính chuyển mạnh sang xem xét, đánh giá hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan và người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước.

Các cơ quan thanh tra ngành, lĩnh vực tập trung kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày và lợi ích của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vị trí, vai trò của ngành Thanh tra

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Hoàn thiện và nâng cao vị trí, vai trò của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính trong quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; các cơ quan thanh tra ngành, lĩnh vực (thanh tra bộ, thanh tra sở) tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động nhằm thực hiện kiểm soát có hiệu quả việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.

- Phân định rõ phạm vi hoạt động giữa thanh tra các ngành; giữa thanh tra ngành và thanh tra theo cấp hành chính; giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan có thẩm quyền khác trong việc thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan, tổ chức có chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

- Xác định rõ và nâng cao vị trí, vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

- Xây dựng hệ thống cơ quan thanh tra tập trung, thống nhất. Cơ quan thanh tra nhà nước ở Trung ương là cơ quan của Chính phủ, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cơ quan thanh tra cấp tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của thanh tra cấp trên và thực hiện quản lý tập trung, thống nhất cơ quan thanh tra quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Bảo đảm vị thế chính trị của người đứng đầu các cơ quan thanh tra nhà nước tương xứng với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan Thanh tra

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Tiếp tục kiện toàn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về tiếp công dân, xử lý sau thanh tra ở các cơ quan thanh tra bộ, ngành, địa phương theo Luật Thanh tra và pháp luật khác có liên quan nhằm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về tiếp công dân và về thanh tra.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy của cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan thanh tra nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện việc quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; xác minh nguồn gốc tài sản có dấu hiệu bất minh và xem xét, làm rõ các hành vi tham nhũng.

- Kiện toàn tổ chức thanh tra bộ, ngành theo quy định của pháp luật về thanh tra và các pháp luật chuyên ngành, khắc phục những hạn chế về tổ chức cơ quan thanh tra chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ đắc lực công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án thành lập Học viện Thanh tra; đổi mới chương trình, nội dung và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của ngành.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

- Xây dựng các cơ quan thanh tra tập trung, thống nhất theo cấp hành chính gồm 2 cấp, cấp Trung ương và cấp tỉnh.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ cho phù hợp với việc thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và quản lý thống nhất về tổ chức, hoạt động trong toàn ngành Thanh tra.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của thanh tra cấp tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó có việc chỉ đạo và quản lý tập trung, thống nhất cơ quan thanh tra quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ quan thanh tra chuyên ngành nhằm thực hiện hiệu quả chức năng kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý và thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ của các cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực mà Bộ, ngành quản lý trong phạm vi cả nước.

3. Đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan thanh tra

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thanh tra trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương nhằm đánh giá hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, thẩm định kết luận thanh tra, công khai kết quả, quyết định xử lý về thanh tra. Tập trung xem xét tính hợp pháp, chính xác của các kết luận thanh tra nhằm phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật để tiến hành thanh tra lại hoặc kiến nghị biện pháp xử lý theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Các cơ quan thanh tra nhà nước chú trọng việc phát hiện các sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật và nâng cao chất lượng các kiến nghị qua hoạt động thanh tra. Thanh tra các cấp chủ động thực hiện thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Hoàn thiện và đẩy mạnh việc triển khai các quy định về bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra theo hướng tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và các biện pháp xử lý trách nhiệm.

- Cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của mọi tổ chức, cá nhân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

- Các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính chuyển sang thực hiện chức năng đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, của đội ngũ cán bộ, công chức; đề xuất, hoàn thiện về cơ chế, chính sách, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đổi mới phương thức thẩm định, đánh giá kết luận thanh tra nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng và khả thi trong thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định thanh tra.

- Các cơ quan, đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng tại các cơ quan thanh tra quản lý tập trung bản kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện việc xác minh nguồn gốc tài sản có dấu hiệu bất minh; điều tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi tham nhũng.

- Quy định quyền yêu cầu xử lý, quyền xử lý các hành vi vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra; các kết luận thanh tra là cơ sở trực tiếp để xử lý trách nhiệm người có hành vi vi phạm.

- Các cơ quan thanh tra Bộ, ngành thực hiện kiểm soát việc chấp hành chính sách, pháp luật và xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực xã hội thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, ngành mình trong phạm vi cả nước.

4. Đổi mới công tác cán bộ

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định về quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Định kỳ sát hạch, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cho phù hợp.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của ngành.

- Hoàn thiện, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra; tăng cường kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng chính sách cho phép cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra được tính hưởng chế độ phụ cấp thâm niên kể từ khi được tuyển dụng vào ngành.

- Thực hiện luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan thanh tra nhà nước để đào tạo, rèn luyện qua các môi trường công tác, các lĩnh vực công tác; tăng cường cán bộ cho cơ sở, bổ sung cán bộ có thực tiễn cho cấp trên, kết hợp việc thực hiện chủ trương bố trí nhân sự Chánh thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không là người địa phương.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

- Nghiên cứu, sửa đổi các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý đội ngũ thanh tra viên theo hướng bảo đảm tính chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm.

- Nghiên cứu sửa đổi các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thanh tra nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất chế độ đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chính quy, hiện đại, bản lĩnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật

a) Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, phù hợp cho các cơ quan thanh tra nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan thanh tra.

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu về khiếu nại và phòng, chống tham nhũng; xây dựng và triển khai hệ thống xử lý đơn thư trên toàn quốc.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

b) Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ quan thanh tra; đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn ngành, bảo đảm các phương tiện thông tin và truyền thông phục vụ có hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp của các cơ quan thanh tra.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động tham mưu, tổng hợp, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng của ngành.

IV. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn thứ nhất (từ nay đến năm 2020):

- Việc thực hiện Chiến lược trước mắt tập trung thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra theo quy định pháp luật hiện hành và nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra.

Tập trung tổng kết việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thanh tra để xây dựng dự án Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) trình Quốc hội vào năm 2016; xây dựng dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) trình Quốc hội vào năm 2018.

- Trong phạm vi thẩm quyền, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trong Phụ lục các hoạt động chủ yếu thực hiện Chiến lược giai đoạn từ nay đến năm 2020 (ban hành kèm

theo). Các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động đưa các nội dung của Chiến lược vào chương trình, kế hoạch hoạt động của mình và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ được nêu trong Chiến lược.

- Tiến hành đánh giá, tổng kết việc thực hiện Chiến lược ở giai đoạn thứ nhất; điều chỉnh, bổ sung các hoạt động chủ yếu của giai đoạn từ nay đến năm 2020 cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn từ 2021 đến 2030.

b) Giai đoạn thứ hai (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030):

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược ở giai đoạn thứ nhất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra ở giai đoạn thứ hai của Chiến lược theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện

a) Thanh tra Chính phủ

- Là đầu mối chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược; ban hành các kế hoạch, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện; thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra các cơ quan có liên quan trong thực hiện Chiến lược; tiến hành việc sơ kết, tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra, Luật Phòng, chống tham nhũng; rà soát hệ thống văn bản luật, nghị quyết, pháp lệnh để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành nhằm thực hiện Chiến lược.

- Trong phạm vi chức năng của mình, chủ động rà soát, sửa đổi, ban hành hoặc phối hợp ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ xây dựng và thực hiện Đề án luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức thanh tra giữa Trung ương và địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; định kỳ 05 năm tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược và tổng kết các giai đoạn thực hiện Chiến lược, xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

b) Các Bộ, ngành

- Bộ Tư pháp phối hợp đề xuất, sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra theo nội dung Chiến lược đề ra.

- Các Bộ, ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Chiến lược, trong đó tập trung kiện toàn tổ chức, hoạt động của cơ quan thanh tra chuyên ngành cho phù hợp; phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Chiến lược; căn cứ vào quy định của Chiến lược và hướng dẫn của các Bộ, ngành thực hiện kiện toàn tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra thuộc phạm vi quản lý của mình.

d) Các cơ quan thanh tra Bộ, ngành; thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thanh tra sở, thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quán triệt việc thực hiện Chiến lược; bảo đảm tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra đáp ứng thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược.

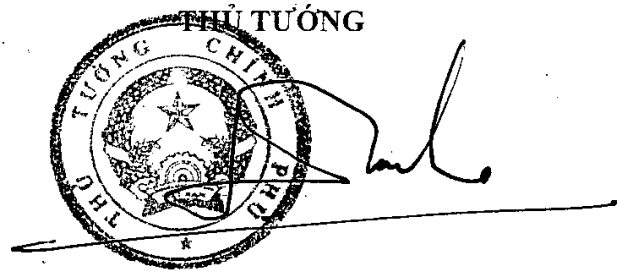
- Phối hợp với Trường Cán bộ thanh tra trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của công chức thanh tra.

- Xây dựng văn hóa thanh tra; nâng cao ý thức thực hiện các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức ngành Thanh tra.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập hiện nay.

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Chiến lược được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra. Các cơ quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Chiến lược phải tổng hợp kinh phí thực hiện để đưa vào dự toán hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật./

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'PHỤ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter and a central emblem with a star. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục
PHẠC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Giai đoạn từ nay đến năm 2020)

Ban hành kèm theo Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
Số 11/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 1 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ



TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành	Cơ quan ban hành hoặc phê duyệt
1	Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng.	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Các Bộ, ngành, địa phương	03/2016	Chính phủ
2	Xây dựng dự án Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi).	Bộ hồ sơ trình dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	10/2016	Quốc hội
3	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi).	Các bộ hồ sơ trình nghị định	Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	5/2017	Chính phủ
4	Xây dựng các văn bản hướng dẫn về quy trình, nghiệp vụ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi).	Các bộ hồ sơ trình	Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	10/2017	Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ

5	Tổng kết việc thực hiện Luật Thanh tra năm 2010.	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	06/2017	Chính phủ
6	Xây dựng Đề án nghiên cứu làm rõ nhu cầu, nội dung giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng các quy định về vấn đề này trong Luật Thanh tra sửa đổi.	Bộ hồ sơ trình Đề án	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan	12/2017	Tổng Thanh tra Chính phủ
7	Xây dựng Dự án Luật Thanh tra (sửa đổi).	Bộ hồ sơ trình Dự án luật	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	12/2018	Quốc hội
8	Xây dựng Đề án tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc phục vụ công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng.	Bộ hồ sơ trình Đề án	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	12/2018	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra (sửa đổi).	Các bộ hồ sơ trình Nghị định	Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	6/2019	Chính phủ
10	Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra	Bộ hồ sơ trình Đề án	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan	06/2019	Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng Đề án xây dựng Học viện Thanh tra.	Bộ hồ sơ trình Đề án	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan	06/2019	Thủ tướng Chính phủ

12	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra.	Bộ hồ sơ trình Quyết định	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ và các cơ quan khác có liên quan	06/2019	Thủ tướng Chính phủ
13	Nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra đảng và kiểm toán nhà nước nhằm khắc phục những chồng chéo, trùng lặp và bỏ trống trong hoạt động của các cơ quan này.	Bộ hồ sơ trình Đề án	Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra TW, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan có liên quan	01/2020	Đề nghị Chính phủ trình cơ quan, tổ chức có thẩm quyền